

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá E-HSDT của Nhà thầu. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Cụ thể:

I. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính, phù hợp với yêu cầu của gói thầu. Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Đạt
	Không có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính hoặc có bảng danh mục vật tư, vật liệu chính nhưng chưa phù hợp với biện pháp thi công, với yêu cầu của gói thầu; Kê khai thiếu danh mục vật tư, vật liệu. Trình bày thiếu hoặc sơ sài các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính (Cát, đá, xi măng, thép xây dựng, thép hình, tôn lợp mái, sơn các loại, gạch xây các loại, gạch ốp lát, gạch bát, gạch thất, ngói các loại, đá xanh, gỗ chuyên ngành, thuốc chống mối, cửa nhôm kính, vật tư thiết bị điện, dây cáp điện, cột	- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (kèm ĐKKD phù hợp) đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	- Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc đơn vị cung cấp có ĐKKD không phù hợp.	Không đạt

đèn chiếu sáng, ống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh, vật tư thiết bị PCCC,...)		
1.3. Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình	- Trường hợp nhà thầu có đủ năng lực thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh đã công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định tại Nghị định 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026. - Trường hợp nhà thầu thuê đơn vị thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu gồm: Hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm cho gói thầu; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị thí nghiệm; Tài liệu chứng minh đã công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo quy định tại Nghị định 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của đơn vị thí nghiệm (Ghi chú: Danh mục chỉ tiêu thí nghiệm phải phù hợp với nội dung công việc của gói thầu)	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, kèm theo Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công	Đạt
	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại, kèm theo Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công	Chấp nhận được
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, không kèm theo Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công.	Không đạt
2.2. Biện pháp cho công tác chuẩn bị thi công	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	---	------------------

3. Biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục: + Miếu (Xây dựng cơ bản và chuyên ngành) + Nhà sắp lễ + thủ từ (Xây dựng cơ bản và chuyên ngành) + Am thờ thánh mẫu (Xây dựng cơ bản và chuyên ngành) + Cổng phụ + Am hóa sớ (Xây dựng cơ bản và chuyên ngành) + Nhà bảo quản cấu kiện + Sân vườn, hạ tầng kỹ thuật (Xây dựng cơ bản và chuyên ngành) + Nhà bao che công trình + Hạ giải, tháo dỡ công trình hiện trạng	Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt có thuyết minh kèm theo bản vẽ BPTC. Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Trình bày thiếu nội dung, thiếu bản vẽ BPTC hoặc BPTC trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với HSTK được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

II. Tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công ≤ 270 ngày	Đạt

	Đề xuất về thời gian thi công > 270 ngày	Không đạt
2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b) kèm theo biểu đồ.	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) hoặc không có biểu đồ.	Không đạt
3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

III. Cách thức quản lý dự án

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Trình bày cách thức quản lý dự án của nhà thầu bao gồm: Cách thức tổ chức quản lý dự án, cách thức tổ chức quản lý hiện trường	Nhà thầu trình bày cách thức quản lý dự án của nhà thầu bao gồm: Cách thức tổ chức quản lý dự án, cách thức tổ chức quản lý hiện trường	Đạt
	Nhà thầu không trình bày cách thức quản lý dự án của nhà thầu bao gồm: Cách thức tổ chức quản lý dự án, cách thức tổ chức quản lý hiện trường hoặc có nêu nhưng không phù hợp	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

IV. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

1. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công phần xây lắp ghi rõ trách nhiệm của từng bộ phận trong sơ đồ	Có sơ đồ, mô tả đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công theo yêu cầu của HSMT. Thuyết minh sơ đồ đầy đủ các bộ phận, vị trí công việc phần xây lắp.	Đạt
	Không có hoặc có không đầy đủ bố trí nhân sự, tổ đội thi công, hoặc không mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công theo từng phần xây lắp	Không đạt
1.2. Quản lý chất lượng: có quy trình đảm bảo chất lượng thi công phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý biện pháp, quy trình quản lý chất lượng vật tư; biện pháp, quy trình quản lý chất lượng từ khi khởi công đến khi kết thúc bàn giao công trình đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
1.3 Có biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ thi công; nghiệm thu công trình	Có đầy đủ giải pháp hợp lý biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ thi công; nghiệm thu công trình.	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt

1.4 Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có đầy đủ giải pháp hợp lý biện pháp, quy trình Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ không hợp lý Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
2.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý đầy đủ khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hợp lý đầy đủ khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
2.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt

2.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, biện pháp xử lý chất thải xây dựng trong quá trình thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, biện pháp xử lý chất thải xây dựng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc không có biện pháp xử lý chất thải xây dựng hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, xử lý chất thải xây dựng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Bố trí bãi tập kết phế thải, bãi tập kết vật liệu, thiết bị thi công. Vị trí ban chỉ huy công trường và bãi tập kết phế thải, bãi tập kết vật tư.	Nhà thầu bố trí bãi tập kết phế thải, bãi tập kết vật liệu, thiết bị thi công hợp lý, khả thi. Vị trí ban chỉ huy công trường và bãi tập kết phế thải, bãi tập kết vật tư phải phù hợp với thực tế tại gói thầu.	Đạt
	Nhà thầu không bố trí bãi tập kết phế thải, bãi tập kết vật liệu, thiết bị thi công. Vị trí ban chỉ huy công trường và bãi tập kết phế thải, bãi tập kết vật tư phải không phù hợp với thực tế tại gói thầu.	Không đạt
Thu gom, vận chuyển chất thải, xây dựng	- Nhà thầu có phương án, cam kết cụ thể chi tiết về công tác thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng (phương án vận chuyển, vị trí bãi thải...) và cam kết bố trí bãi thải, bãi tập kết vật liệu hợp vệ sinh đúng quy định trong quá trình thi công công trình.	Đạt
	- Nhà thầu có không có phương án hoặc không có cam kết cụ thể chi tiết về công tác thu gom, vận chuyển chất thải xây dựng (phương án vận chuyển, vị trí bãi thải...) hoặc không có cam kết bố trí	Không đạt

	bãi thải, bãi tập kết vật liệu hợp vệ sinh trong quá trình thi công công trình.	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

V. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Thời gian bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
2. Đề xuất công tác bảo hành, bảo trì công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình	Có đề xuất công tác bảo hành, bảo trì công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và có cam kết của nhà thầu trong quá trình bảo hành công trình.	Đạt
	Không có đề xuất công tác bảo hành, bảo trì công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

VI. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số	Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ 01/01/2022	Đạt

214/2025/NĐ-CP	Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đã thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu trong E- HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.	Chấp nhận được
	Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần (hoặc có nhưng nhỏ hơn 03 lần) giá trị yêu cầu trong E- HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn từ I đến VI được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn từ I đến VI thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.